

SỐ LƯỢT KHÁM SỨC KHỎE TẠI CÁC ĐỊA PHƯƠNG TRONG TUẦN QUA

TT	Phường/xã/đặc khu	Dân số	Số KSK trong tuần	Có HSSKĐT		Chưa có HSSKĐT	Tổng cộng	Tỷ lệ
				KSK định kỳ	Khám sàng lọc	Ghi nhận dữ liệu		
1	Phường Phước Thắng	53283	1501	37049	962	241	38252	71.79%
2	Đặc khu Côn Đảo	6658	510	4017	53	0	4070	61.13%
3	Xã An Nhơn Tây	45143	359	25343	46	5	25394	56.25%
4	Xã Thạnh An	5212	21	2475	54	0	2529	48.52%
5	Xã Nhuận Đức	39357	2754	18270	11	1	18282	46.45%
6	Xã Long Hải	110726	6510	51016	196	0	51212	46.25%
7	Xã An Thới Đông	22905	1827	10541	26	0	10567	46.13%
8	Xã Xuân Thới Sơn	81539	3640	36869	127	16	37012	45.39%
9	Xã Long Sơn	18040	1355	7717	153	0	7870	43.63%
10	Phường Tân Tạo	93374	3808	30061	4615	4993	39669	42.48%
11	Xã Phước Thành	16202	229	6836	27	0	6863	42.36%
12	Xã Bình Mỹ	72217	4219	29792	73	2	29867	41.36%
13	Xã Bình Khánh	34497	2090	13763	56	28	13847	40.14%
14	Xã Vĩnh Lộc	42142	2254	16439	368	3	16810	39.89%
15	Xã Đông Thạnh	116111	3033	45679	104	13	45796	39.44%
16	Phường Rạch Dừa	78310	4867	30262	379	0	30641	39.13%
17	Phường Tân Mỹ	73489	5185	27995	19	315	28329	38.55%
18	Xã Bà Điểm	124175	3042	42843	133	4536	47512	38.26%
19	Xã Phú Hòa Đông	90375	838	34291	188	36	34515	38.19%
20	Xã Thái Mỹ	51590	5289	19239	260	1	19500	37.80%
21	Xã Hóc Môn	77900	2967	29109	99	91	29299	37.61%
22	Xã Hiệp Phước	62519	5078	22761	100	0	22861	36.57%
23	Xã Nghĩa Thành	28311	3718	9913	52	0	9965	35.20%
24	Phường Tam Thắc	87713	4329	30479	242	2	30723	35.03%
25	Phường Linh Xuân	133323	6872	46239	110	11	46360	34.77%

26	Xã Long Điền	49158	1242	16707	261	0	16968	34.52%
27	Xã Tân An Hội	73708	1484	25020	108	3	25131	34.10%
28	Xã Bình Chánh	52112	2312	17164	367	35	17566	33.71%
29	Xã Phước Hải	44014	6083	14475	171	0	14646	33.28%
30	Xã Ngãi Giao	49838	2613	15748	87	423	16258	32.62%
31	Xã Bàu Bàng	51771	848	16598	92	0	16690	32.24%
32	Xã Trừ Văn Thố	30211	413	9153	146	0	9299	30.78%
33	Xã Đất Đỏ	44891	1682	13204	573	0	13777	30.69%
34	Xã Châu Đức	28584	672	8633	118	0	8751	30.62%
35	Xã Tân Vĩnh Lộc	60460	2168	18123	297	3	18423	30.47%
36	Xã Kim Long	33824	1624	9858	167	258	10283	30.40%
37	Xã Hòa Hiệp	25791	479	7538	104	0	7642	29.63%
38	Phường Minh Phụng	86924	2691	21522	113	4030	25665	29.53%
39	Xã Xuân Sơn	27639	2292	7964	161	0	8125	29.40%
40	Xã Bình Châu	26506	1531	7684	97	0	7781	29.36%
41	Phường Bình Tân	118262	8486	34188	469	36	34693	29.34%
42	Phường Tân Phước	29927	696	8335	51	10	8396	28.05%
43	Phường Tân Thành	35215	775	9683	119	0	9802	27.83%
44	Xã Bàu Lâm	22715	1433	6278	37	0	6315	27.80%
45	Xã Phước Hòa	44766	1033	12176	53	6	12235	27.33%
46	Phường Bình Đông	112014	6825	29565	50	18	29633	26.45%
47	Phường Tăng Nhơn Phú	142476	2364	35739	364	726	36829	25.85%
48	Phường Bà Rịa	52815	2287	12900	434	12	13346	25.27%
49	Xã Minh Thạnh	26623	666	6636	23	2	6661	25.02%
50	Xã Bắc Tân Uyên	29942	136	7388	81	6	7475	24.96%
51	Phường Tân Đông Hiệp	114079	1268	28414	31	2	28447	24.94%
52	Phường Long Trường	55265	2120	12972	129	268	13369	24.19%
53	Xã Bình Giã	34675	2837	7949	348	0	8297	23.93%
54	Xã Tân Nhựt	60271	3976	14114	224	10	14348	23.81%
55	Phường Phú Mỹ	91383	1279	21112	107	40	21259	23.26%
56	Xã Bình Hưng	75023	2392	16355	75	855	17285	23.04%
57	Phường An Khánh	65665	3903	14907	64	2	14973	22.80%

58	Phường Dĩ An	213166	2999	48037	80	1	48118	22.57%
59	Xã Châu Pha	26287	66	5695	58	0	5753	21.89%
60	Phường Long Hương	32230	1810	6771	280	0	7051	21.88%
61	Phường Cát Lái	52525	1633	10847	477	72	11396	21.70%
62	Phường Chánh Hiệp	62273	629	13247	96	52	13395	21.51%
63	Phường Tân Thới Hiệp	124109	7002	25968	84	516	26568	21.41%
64	Phường Tân Thuận	123766	3549	26074	70	0	26144	21.12%
65	Phường Tam Bình	134168	4784	27747	173	3	27923	20.81%
66	Xã Hưng Long	52306	987	9904	265	444	10613	20.29%
67	Xã Phú Giáo	44261	2149	8350	448	29	8827	19.94%
68	Phường Tam Long	43170	1545	8115	401	0	8516	19.73%
69	Phường Thới An	88246	9009	17058	57	55	17170	19.46%
70	Xã Dầu Tiếng	39794	166	7627	98	1	7726	19.41%
71	Phường Thuận An	68976	1131	13198	138	20	13356	19.36%
72	Phường Phú An	53125	1965	10041	175	2	10218	19.23%
73	Xã Củ Chi	114221	1509	21522	345	96	21963	19.23%
74	Phường Bình Tây	50990	1340	8237	411	1154	9802	19.22%
75	Phường Thủ Đức	113774	2786	20115	66	1499	21680	19.06%
76	Phường Vũng Tàu	118742	5200	21087	1141	0	22228	18.72%
77	Phường Thủ Dầu Một	99159	576	16830	297	1418	18545	18.70%
78	Phường Tân Hưng	128032	6637	22592	361	455	23408	18.28%
79	Phường Bình Thới	69578	1627	12527	134	7	12668	18.21%
80	Phường Tân Khánh	147283	1351	25904	236	14	26154	17.76%
81	Phường Diên Hồng	75751	2007	13297	128	2	13427	17.73%
82	Phường Hòa Bình	54697	723	9484	80	16	9580	17.51%
83	Xã Hồ Tràm	52598	1841	9100	26	0	9126	17.35%
84	Phường Đông Hòa	140991	5033	24244	134	1	24379	17.29%
85	Phường Xóm Chiếu	64582	1041	10790	109	179	11078	17.15%
86	Phường Bình Lợi Trung	103995	7297	17716	79	1	17796	17.11%
87	Phường Tân Sơn Nhất	71715	1291	8788	80	3286	12154	16.95%
88	Phường Bình Phú	74901	2446	12377	197	101	12675	16.92%
89	Phường Đức Nhuận	72972	1120	11938	95	100	12133	16.63%
90	Phường Phú Thọ Hòa	143568	4416	22682	95	1003	23780	16.56%

91	Phường Cầu Kiệu	72616	3167	10199	153	1620	11972	16.49%
92	Phường An Đông	65237	3234	10599	131	17	10747	16.47%
93	Xã Xuyên Mộc	27015	510	4330	113	0	4443	16.45%
94	Phường Phú Nhuận	71135	2761	11572	107	0	11679	16.42%
95	Phường Bến Cát	109167	1258	17436	438	4	17878	16.38%
96	Phường Sài Gòn	38334	748	6214	45	2	6261	16.33%
97	Phường An Lạc	156798	4755	24920	277	73	25270	16.12%
98	Xã Long Hòa	23019	72	3447	225	31	3703	16.09%
99	Xã An Long	18739	37	2910	95	0	3005	16.04%
100	Phường Bình Hưng Hòa	171537	4702	26783	284	15	27082	15.79%
101	Phường An Hội Đông	102290	6135	14047	184	1918	16149	15.79%
102	Phường Chợ Lớn	72683	3069	11349	63	1	11413	15.70%
103	Xã Bình Lợi	32026	445	4802	158	2	4962	15.49%
104	Xã Hòa Hội	36448	1312	5475	151	0	5626	15.44%
105	Phường Bình Cơ	81176	991	11448	320	727	12495	15.39%
106	Phường An Hội Tây	119113	7963	17729	79	427	18235	15.31%
107	Phường Long Phước	31076	618	4437	71	155	4663	15.01%
108	Phường Long Bình	87176	1269	12895	151	2	13048	14.97%
109	Phường Phú Thọ	58642	839	8669	66	5	8740	14.90%
110	Phường An Phú	159352	499	23657	28	14	23699	14.87%
111	Phường Hiệp Bình	150839	5850	22143	23	175	22341	14.81%
112	Phường Bình Thạnh	114155	3218	16704	137	21	16862	14.77%
113	Phường Phú Lâm	90999	2091	12769	516	62	13347	14.67%
114	Phường Tân Uyên	81127	1831	10843	142	561	11546	14.23%
115	Phường Xuân Hòa	48143	1841	6792	38	1	6831	14.19%
116	Phường Trung Mỹ Tây	104133	3265	14600	153	18	14771	14.18%
117	Phường Tây Nam	81750	779	11561	18	10	11589	14.18%
118	Phường Bình Trị Đông	163826	4692	22880	318	8	23206	14.17%
119	Phường Thuận Giao	157925	709	20673	166	1489	22328	14.14%
120	Phường Chánh Phú Hòa	62451	1059	8787	9	0	8796	14.08%
121	Xã Nhà Bè	145855	2592	20037	251	178	20466	14.03%
122	Phường Chợ Quán	60118	519	8265	138	2	8405	13.98%

123	Phường Bình Quới	44882	387	6104	110	12	6226	13.87%
124	Phường Tân Sơn Nhì	106946	5102	14508	199	9	14716	13.76%
125	Phường Lái Thiêu	112589	1528	15208	80	7	15295	13.58%
126	Phường Thới Hòa	98588	367	13275	71	1	13347	13.54%
127	Phường Tân Phú	96673	4575	12828	41	0	12869	13.31%
128	Phường Tân Hải	31078	839	3930	205	0	4135	13.31%
129	Phường Tân Hiệp	146977	1075	18651	214	623	19488	13.26%
130	Phường Tân Định	52219	1165	6720	30	2	6752	12.93%
131	Phường Long Nguyên	54770	314	6987	76	2	7065	12.90%
132	Phường Hạnh Thông	107188	3893	13558	77	127	13762	12.84%
133	Phường Hòa Lợi	97612	1570	12436	36	9	12481	12.79%
134	Phường Gò Vấp	89263	2815	11317	82	3	11402	12.77%
135	Phường Bình Tiên	89358	2580	11172	74	12	11258	12.60%
136	Phường Chánh Hưng	195356	7532	23613	425	8	24046	12.31%
137	Xã Thanh An	26621	626	3135	134	3	3272	12.29%
138	Phường An Phú Đông	91973	1641	10696	270	14	10980	11.94%
139	Phường Tân Sơn Hòa	61257	2643	7214	96	0	7310	11.93%
140	Phường Bình Trưng	100953	3249	11701	242	7	11950	11.84%
141	Xã Cần Giờ	25660	271	2832	173	0	3005	11.71%
142	Phường Thông Tây Hội	118648	4760	13509	143	6	13658	11.51%
143	Phường Vườn Lài	104890	1762	11534	77	313	11924	11.37%
144	Phường Phước Long	123338	3363	13818	166	2	13986	11.34%
145	Phường Tân Bình	80702	1823	9018	66	24	9108	11.29%
146	Phường Thạnh Mỹ Tây	144301	3880	15768	180	241	16189	11.22%
147	Phường Bình Hòa	123726	1017	13618	129	2	13749	11.11%
148	Phường Nhiêu Lộc	107893	533	9270	83	2477	11830	10.96%
149	Phường Khánh Hội	101622	846	10798	210	37	11045	10.87%
150	Phường Hòa Hưng	85094	1580	8766	159	289	9214	10.83%
151	Phường Gia Định	128942	5249	13781	163	1	13945	10.81%
152	Phường Bảy Hiền	112941	1968	11686	127	23	11836	10.48%
153	Phường Phú Thuận	68924	931	7085	36	0	7121	10.33%

154	Phường Tây Thạnh	66900	2150	6514	383	4	6901	10.32%
155	Phường Phú Định	137231	2601	13681	270	4	13955	10.17%
156	Phường Đông Hưng Thuận	138793	3325	13646	144	255	14045	10.12%
157	Phường Phú Thạnh	95,257	3,704	9,230	255	2	9,487	9.96%
158	Phường Bình Dương	119459	2190	11714	107	6	11827	9.90%
159	Phường Vĩnh Tân	69814	1144	6733	77	2	6812	9.76%
160	Phường Phú Lợi	123140	1594	11752	182	17	11951	9.71%
161	Phường Bàn Cờ	84496	1159	5914	168	2100	8182	9.68%
162	Phường Cầu Ông Lãnh	86296	2211	7918	146	3	8067	9.35%
163	Phường Vĩnh Hội	64621	228	5468	141	11	5620	8.70%
164	Phường An Nhơn	95800	745	7781	124	137	8042	8.39%
165	Phường Tân Sơn	56491	947	4630	58	4	4692	8.31%
166	Xã Thường Tân	21055	70	1655	82	2	1739	8.26%
167	Phường Bến Thành	62361	2144	4919	95	0	5014	8.04%
168	Phường Tân Hòa	79350	364	6158	142	4	6304	7.94%